

VÀI NÉT VỀ HUYỆN BÙ ĐÓP, BÌNH PHƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ

Nguyễn Đình Cơ^{1*}

1. Đặt vấn đề

Bù Đốp là vùng đất nằm trong “khu đệm” của vùng nối liền phía Bắc và Đông Bắc Sài Gòn với vùng đồi núi thấp ở cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Cư dân ở Bù Đốp bao gồm nhiều bộ phận từ nhiều vùng khác nhau tụ họp về trong suốt quá trình lịch sử, cùng đoàn kết gắn bó với nhau để bảo vệ vùng đất quê hương của mình. Trước thế kỷ XIX, Bù Đốp là vùng đất hoang sơ, chủ yếu rừng rậm bạt ngàn, là địa bàn cư trú chủ yếu của các cộng đồng dân tộc ít người như: Mạ, Stiêng, Chơ Ro... Đầu thế kỷ XIX, chính quyền nhà Nguyễn bắt đầu thiết lập những đồn thủ biên phòng, cử quân đội đến đây đồn trú để bảo vệ biên giới. Những binh lính người Việt, cùng với gia đình của họ đã đến sinh sống ở khu vực này. Theo thời gian, lưu dân người Việt tìm đến đây càng đông đảo hơn, cùng cộng cư với các cộng đồng cư dân bản địa, khai phá đất đai, lập làng xóm, cùng chiến đấu bảo vệ vùng đất biên viễn phía Tây của tỉnh Biên Hòa (sang thời thuộc Pháp là tỉnh Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé sau thống nhất, hiện nay là tỉnh Bình Phước).

2. Quá trình thay đổi địa giới hành chính

Bù Đốp là một huyện nằm về phía bắc của tỉnh Bình Phước, nằm ở tọa độ $11^{\circ}52'6''$ - $12^{\circ}04'53''$ vĩ độ bắc, $106^{\circ}40'39''$ - $106^{\circ}59'45''$ kinh độ đông. Phía bắc huyện giáp các tỉnh Kratié, Mondulhiri (vương quốc Campuchia); phía Nam và phía Đông giáp huyện Bù Gia Mập; phía Tây giáp huyện Lộc Ninh (tỉnh Bình Phước). Huyện Bù Đốp có diện tích tự nhiên khoảng 37.926,39 ha (bằng khoảng 5,5 % diện tích toàn tỉnh), có 6 đơn vị hành chính, với khoảng 78,3 km đường biên giới tiếp giáp với Campuchia. Về tài nguyên thiên nhiên, huyện Bù Đốp có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển ngành nông lâm nghiệp, với khí hậu nhiệt đới ôn hòa, địa hình miền núi nhưng ít dốc, tài nguyên đất giàu giá trị dinh dưỡng cao. Theo bảng phân loại đất của bản đồ đất Bộ Nông

^{1*} Tiến sĩ. Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (Hutech). Email: nguyendinhco1985@gmail.com

nghiệp và Phát triển nông thôn, huyện Bù Đốp có 2 nhóm đất: nhóm đất đỏ vàng (gồm đất nâu đỏ trên đá bazan, đất nâu vàng trên đá bazan, đất nâu vàng trên phù sa cổ và đất đỏ vàng trên đá phiến) có 31.646 ha (chiếm 83,83% diện tích đất tự nhiên) và nhóm đất dốc tụ có 5.384,83 ha (chiếm 14,26 % diện tích đất tự nhiên)². Những điều kiện đó đã tạo điều kiện hình thành ở nơi đây những vùng sản xuất tập trung một số cây trồng có giá trị thương phẩm và xuất khẩu cao, như: cao su, tiêu, điều... Huyện Bù Đốp được bao bọc bởi các con sông: phía Bắc là sông Măng (Đak Huýt), phía Đông và phía Nam là con sông Bé. Ngoài ra trên địa bàn huyện còn có nhiều suối, đầm, hồ, bung, bầu... cung cấp trữ lượng nước tưới tương đối dồi dào cho các loại cây trồng quanh năm.

Trong lịch sử, Bù Đốp là một vùng đất cổ, nằm ở biên giới Tây Nam của Việt Nam. Những di tích khảo cổ được phát hiện tại di chỉ Lộc Thắng, Lộc Khánh (Lộc Ninh, Bình Phước) có niên đại khoảng 2.500 - 3000 năm chứng minh chủ nhân của vùng đất này là những người Indonésien cổ nói tiếng Môn – Khmer. Đây chính là tổ tiên của người S'Tiêng, Mạ, M'Nông, Khmer hiện nay.

Trước thế kỷ XVII, Bù Đốp là vùng đất biên viễn, chủ yếu là địa bàn cư trú của các đồng bào dân tộc ít người như: Stiêng, Châu, Mạ, Chơ Ro... Cùng với quá trình Nam tiến, xác lập chủ quyền ở vùng đất Nam Bộ, những lưu dân người Việt đầu tiên đã đặt chân đến khai phá, lập làng ở vùng đất nay là tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên dưới thời kỳ chúa Nguyễn (thế kỷ XVII-XVIII) người Việt chủ yếu định cư ở khu vực phía Nam (giáp với phủ thành), khu vực phía bắc (bao gồm cả vùng đất nay là huyện Bù Đốp) gần như còn vắng bóng người Việt. Sang đầu thế kỷ XIX, triều đình nhà Nguyễn chú ý hơn đến việc quản lý khu vực biên giới Tây Nam, thiết lập cơ quan hành chính và đặc biệt là hệ thống đồn, thủ để quản lý, bảo vệ dân cư. Theo các sử gia nhà Nguyễn, từ những năm 40 của thế kỷ XIX, triều đình mới cho thiết lập những đồn thủ biên phòng ở khu vực Bù Đốp (và Bình Phước) để bảo vệ biên giới, bảo vệ lưu dân và thu thuế.

² Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước, Bộ chỉ huy Quân sự huyện Bù Đốp (2017), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bù Đốp (1945-2015)*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.6.

Thủ Tân Lợi “ở sách Vũ Qua, thượng lưu sông La Nha (La Ngà), cách huyện Phước Bình 64 dặm về phía đông bắc, có 16 sách thuộc Man, dân đinh Man có 101 người, tục gọi Man Đồng Nha, đặt năm Minh Mạng thứ 20 (1939)”³

Thủ Tân Định “tọa lạc ở thôn Xuân Nha cách huyện Phước Bình 96 dặm về phía Tây Bắc, có 17 sách thuộc Man, dân đinh Man có 78 người, năm Minh Mạng 21 (1840) đặt một viên Thủ ngữ, một viên thơ lại để thu thuế người Man”⁴

Thủ Tân Bình “ở thôn Sơn Dược, cách huyện Phước Bình 116 dặm về phía Tây Bắc, phía tả là giáp thủ Tân Thuận, phía hữu giáp thủ Tân Thuận, có 28 sách thuộc Man, dân đinh Man có 140 người, từ sách Man đến thủ sở có khi phải đi hết một tuần, mới đặt năm Thiệu Trị thứ nhất (1841)”⁵

Thủ Tân Thuận ở thôn Viêm Quang cách huyện Phước Bình 60 dặm về phía Tây Bắc, có 20 sách thuộc Man, dân đinh Man có 90 người, phía tả đến thủ Tấn Lợi, phía hữu đến thủ Tân Bình, mới đặt từ năm Thiệu Trị thứ 3 (1843)⁶.

Như vậy theo ghi chép của Quốc sử quán, ở thập niên 40 của thế kỷ XIX, ở phía Tây Bắc huyện Phước Bình, triều đình đã thiết lập được 81 sách quản lý và thu thuế 409 dân đinh sống lâu đời ở vùng rừng núi **tỉnh Biên Hòa** (nay là Bình Phước), với dân số khoảng 2000 người⁷. Khi dân cư đã tập trung đông đúc, chính quyền nhà Nguyễn đã cho thiết lập các đơn vị hành chính để dễ dàng quản lý và thu thuế. Ở khu vực biên giới phía Tây này, theo các sử gia nhà Nguyễn, năm Minh Mạng thứ 19 (1838) triều đình trích lấy 1 tổng Chánh Mỹ Hạ và các sách Man 3 thủ Bình Lợi, Định Quan, Phước Vĩnh, chia lập 4 tổng, Phước Thành, Bình Sơn, Bình Tuy, Bình Cách, đặt tên huyện như hiện nay, do phủ Phú Long (phải là phủ Phước Long – NĐC chú) thông hạt⁸. Như vậy đến giữa thế kỷ

³ Quốc sử quán nhà Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.77

⁴ Quốc sử quán nhà Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.76

⁵ Quốc sử quán nhà Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.77

⁶ Quốc sử quán nhà Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.77

⁷ Quốc sử quán nhà Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.41.

⁸ Quốc sử quán nhà Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.43.

XIX, vùng đất Bù Đốp hiện nay thuộc huyện Phước Bình (thành lập năm 1838), phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa⁹.

Sau khi thôn tính xong ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường), thực dân Pháp đã thiết lập bộ máy cai trị thực dân và ráo riết đẩy mạnh việc điều tra, khảo sát vùng biên giới. Giai đoạn này Bù Đốp vẫn thuộc tỉnh Biên Hòa, sau đó được sáp nhập về tổng Phước Lễ của tỉnh Thủ Dầu Một (thành lập vào năm 1900). Sang đầu thế kỷ XX, chính quyền thuộc địa tăng cường quản lý khu vực miền núi ở Nam Kỳ, bằng cách thành lập các đại lý hành chính và đồn binh của Pháp lần lượt được thiết lập ở Hớn Quản (1906), Bù Đốp (1906), Sông Bé (1912). Pháp đưa binh lính lên đây đồn trú vừa bảo vệ cho hoạt động khai thác cao su ở đây, vừa nhằm bảo vệ khu vực đường biên giới. Nhằm mua chuộc đồng bào dân tộc ít người sinh sống ở đây thực dân Pháp đã giương cao chiêu bài: “Đất Thượng của người Thượng”. Nhất là sau khi trồng thử nghiệm thành công 8.000 cây cao su ở vườn Ông Yêm (thuộc Bến Cát - Thủ Dầu Một), tư bản Pháp đã đẩy mạnh việc chiếm đất để lập đồn điền cao su, làn sóng di cư của cộng đồng người Việt đến vùng đất này mới ngày càng đông hơn làm thay đổi bộ mặt của khu vực này.

Thời Pháp thuộc, sau khi chiếm được toàn bộ Nam Kỳ, thực dân Pháp đã chia thành 27 địa hạt hành chính (hạt tham biện). Đến năm 1889, chính quyền thuộc địa đã nâng các hạt tham biện thành tỉnh. Bù Đốp thuộc phủ Phước Long của tỉnh Biên Hòa. Ngày 20 tháng 12 năm 1889, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định, có hiệu lực từ ngày 1/1/1900, các hạt tham biện ở Nam Kỳ đều được đổi thành tỉnh như ở miền Trung và miền Bắc¹⁰. Hạt tham biện Thủ Dầu Một đổi thành tỉnh Thủ Dầu Một, với tổng cộng 12 tổng và 119 làng. Vùng đất nay là huyện Bù Đốp lúc bấy giờ thuộc tổng Phước Lễ, huyện Cần lê, tỉnh Thủ Dầu Một. Từ năm 1927 bộ máy quân sự được thay thế bằng bộ máy dân sự do những ông chủ đồn điền quản lý. Bù Đốp được nâng lên thành một quận của tỉnh

⁹ Theo *Địa chí Bình Phước*: Triều đình đã thành lập hai tổng thuộc phủ Bình Dương, tỉnh Gia Định: tổng Hưng Phước (từ ngã ba Công Chánh lên xã Thiện Hưng, Hưng Phước ngày nay) và tổng Phước Long (từ ngã ba Công Chánh xuống Cần Lê ngày nay). Toàn bộ huyện Bù Đốp ngày nay nằm trong tổng Hưng Phước và một phần nằm trong tổng Phước Long, phủ Bình Dương, tỉnh Gia Định [Lê Hữu Phước – Giang Văn Khoa (chủ biên, 2015), *Địa chí tỉnh Bình Phước*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.345]. Tuy nhiên theo ghi chép của *Đại Nam nhất thống chí*, có thể thấy vùng đất Bình Phước (trong đó có Bù Đốp) là vùng biên viễn phía Tây Bắc của tỉnh Biên Hòa.

¹⁰ Phan Xuân Biên (chủ biên) (2010), *Địa chí Bình Dương*, tập 1. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.203-204

Thủ Dầu Một. Cơ cấu hành chính này được giữ nguyên cho đến năm 1954. Về chính quyền cách mạng từ sau cách mạng tháng Tám 1945, Bù Đốp là một quận của tỉnh Thủ Dầu Một, sau là tỉnh Thủ Biên (hợp nhất tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Biên Hòa).

Dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa, ngày 10/10/1957, chính quyền Ngô Đình Diệm tách quận Bà Rá ra khỏi Biên Hòa và tách quận Bù Đốp ra khỏi tỉnh Thủ Dầu Một để thành lập tỉnh Phước Long, gồm 3 quận: Phước Bình, Bù Đốp, Phước Hòa, tỉnh lỵ đặt tại Phước Bình¹¹. Từ năm 1961, quận Phước Hòa bị giải thể quận Bù Đốp đổi thành quận Bồ Đức, nâng tổng Bù Đốp thành quận Đức Phong và thêm quận mới là Đôn Luân¹². Cơ cấu tổ chức này được giữ cho đến ngày Bù Đốp được hoàn toàn giải phóng (4/1972).

Từ 1972 – 1975, theo hệ thống hành chính của chính quyền cách mạng, tỉnh Phước Long được hợp nhất với tỉnh Bình Long thành tỉnh Bình Phước. Bù Đốp (Bồ Đức) là một quận của tỉnh Bình Phước. Sau khi đất nước thống nhất (1975), tỉnh Bình Phước được sáp nhập với tỉnh Thủ Dầu Một thành tỉnh Bình Thủ. Bù Đốp trở thành một huyện của tỉnh Bình Thủ¹³. Ngày 2/7/1976, Quốc hội khóa VI quyết định thành lập tỉnh Sông Bé trên cơ sở tỉnh Bình Thủ, tỉnh lỵ đặt ở thị xã Thủ Dầu Một. Bù Đốp trở thành 1 trong 14 huyện của tỉnh Sông Bé¹⁴. Quyết định số 55/QĐ-CP ngày 11/3/1977 của Hội đồng chính phủ đã hợp nhất các huyện Bù Đốp, Phước Bình, Bù Đốp thành huyện Phước Long của tỉnh Sông Bé.

Tháng 3/1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách Lộc Ninh ra khỏi Bình Long và Bù Đốp ra khỏi huyện Phước Long để thành lập huyện Lộc Ninh (gồm Lộc Ninh và Bù Đốp) diện tích tự nhiên 124.046 ha và dân số 43.500 người.

Đầu năm 2003, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành nghị định số 17/2003/NĐ-CP ngày 20/2/2003 thành lập huyện Bù Đốp trên cơ sở tách ra

¹¹ Nghị định số 311/bnv-nc-nd của Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa, Sài Gòn năm 1957.

¹² Nghị định số 708/NV ngày 24/7/1991 của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

¹³ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước, Bộ chỉ huy Quân sự huyện Bù Đốp (2017), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bù Đốp (1945-2015)*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.11.

¹⁴ Hồ Sơn Diệp (chủ biên) (2012), *Thủ Dầu Một Bình Dương đất nước con người*. Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.137

từ huyện Lộc Ninh, quản lý 5 xã: Hưng Phước, Thiện Hưng, Thanh Hòa, Tân Tiến và Tân Thành. Ngày 16/5/2005, chính phủ ban hành nghị định số 60/2005/NĐ-CP thành lập thị trấn Thanh Bình (huyện lỵ Bù Đốp) và lập xã mới Phước Thiện từ một số ấp của xã Hưng Phước. Như vậy, huyện Bù Đốp hiện có 6 xã (Hưng Phước, Thiện Hưng, Thanh Hòa, Tân Tiến, Tân Thành, Phước Thiện) và 1 thị trấn (Thanh Bình). Tổng diện tích tự nhiên 37.926 km², với 54.365 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 17,3 %¹⁵.

3. Vài nét về truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân Bù Đốp (từ thế kỷ XIX đến năm 1945)

Theo ghi chép của các bộ sử nhà Nguyễn, vùng đất thuộc huyện Bù Đốp ngày nay được hình thành từ giữa thế kỷ XIX. Khi nhà Nguyễn thiết lập bộ máy hành chính và hệ thống đồn bảo để quản lý, kiểm soát dân cư, thiết lập chủ quyền, các lớp di dân người Việt đã tìm đến đây cùng cộng cư với các cộng đồng cư dân bản địa đã sinh sống trước đó (chủ yếu là người Stiêng). Lúc này vùng Bù Đốp thuộc tổng Phước Lễ (từ ngã ba Công Chánh lên đến Thiện Hưng, Hưng Phước, Phước Thiện ngày nay) thuộc phủ Bình Dương tỉnh Gia Định.

Sau khi chiếm được Nam Kỳ lục tỉnh, thực dân Pháp nhanh chóng thiết lập bộ máy thống trị thực dân bao gồm 27 địa hạt hành chính, đến năm 1889 nâng lên thành tỉnh. Lúc này Bù Đốp thuộc tỉnh Biên Hòa. Ngày 31/1/1903. Thống đốc Nam Kỳ thành lập quận Hớn Quản, đến ngày 5-4-1905 thành lập đồn Bù Đốp (xây dựng tại xã Thiện Hưng)¹⁶. Cùng với quá trình thiết lập bộ máy hành chính cai trị, thực dân Pháp đã tiến hành chính sách khai thác thuộc địa tàn khốc ở khu vực này, đánh đuổi đồng bào dân tộc ra khỏi những vùng đất màu mỡ để chiếm đất lập đồn điền, làm trụ sở hành chính. Đồng bào dân tộc Stiêng lại phải bồng bế dắt díu nhau đi vào rừng sâu tìm vùng đất mới.

Năm 1908, đồng bào Stiêng, MNông ở Bù Đốp, Lộc Ninh, Hớn Quản dưới sự lãnh đạo của Điều Dổ liên tục đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp. Điều Dổ lập căn cứ ở khu

¹⁵ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước, Bộ chỉ huy Quân sự huyện Bù Đốp (2017), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bù Đốp (1945-2015)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.12.

¹⁶ Ban chấp hành Đảng bộ xã Thiện Hưng (2015), *Lịch sử Đảng bộ quân và dân xã Thiện Hưng (1930 -2010)*, Bù Đốp, tr.8

vực Núi Gió (Quản Lợi, Bình Long ngày nay) tổ chức tập kích đồn của Pháp ở Hớn Quảng, Bù Đốp. Nghĩa quân chủ yếu với vũ khí thô sơ: cung tên, giáo mác... đã chiến đấu rất anh dũng khiến thực dân Pháp khiếp sợ và mất nhiều thời gian để đàn áp. Cuối cùng do chênh lệch về lực lượng và vũ khí, thực dân Pháp đã dập tắt cuộc khởi nghĩa, Điều Dổ bị trúng đạn và hi sinh. Sự hi sinh của Điều Dổ càng làm cho lòng căm thù giặc trở nên sâu sắc và phong trào chống Pháp tiếp tục nổi lên ở khắp khu vực Bù Đốp¹⁷. Tuy nhiên các phong trào đấu tranh thời kỳ này đều bị thực dân Pháp dễ dàng đàn áp. Tuy thất bại, nhưng những cuộc đấu tranh thời kỳ này đã tạo tiền đề cho sự bùng nổ của phong trào cách mạng của nhân dân Bù Đốp trong giai đoạn từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời sau này.

Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Quảng Châu Trung Quốc, nhằm đẩy mạnh truyền bá con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản vào trong nước. Tháng 10-1929, Chi bộ Đông Dương cộng sản đảng của đồn điền cao su Phú Riềng được thành lập gồm 6 đảng viên do đồng chí Nguyễn Xuân Kỳ làm Bí thư. Chi bộ đầu tiên của ngành cao su Việt Nam và của cả Đông Nam Bộ đã có vai trò thúc đẩy phong trào cách mạng của khu vực Đông Nam Bộ nói chung, cũng như khu vực Bù Đốp nói riêng phát triển theo khuynh hướng vô sản.

Từ năm 1925, phong trào cách mạng Việt Nam đã có những bước chuyển mới với sự ra đời của hội Việt Nam cách mạng thanh niên tại Quảng Châu Trung Quốc do Nguyễn Ái Quốc sang lập. Hoạt động của Hội đã thúc đẩy phong trào cách mạng trong nước theo khuynh hướng vô sản. Ở Thủ Dầu Một (Bình Dương, Bình Phước hiện nay) Phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trong tầng lớp công nhân. Tháng 4-1928, chi bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở đồn điền Phú Riềng được thành lập, tạo ảnh hưởng lan rộng đến toàn tỉnh. Các cuộc đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng, Lộc Ninh, Bù Đốp, đề pò xe lửa Dĩ An liên tiếp nổ ra và mang sắc thái mới, gây được tiếng vang lớn ở Nam Kỳ. Trong khi đó thực tiễn cách mạng trong cả nước đòi hỏi

¹⁷ Lê Hữu Phước – Giang Văn Khoa (chủ biên, 2015), *Địa chí tỉnh bình Phước*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.352.

phải có chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Sự ra đời liên tiếp nhau của Đông Dương Cộng sản Đảng (tháng 6-1929), An Nam Cộng sản Đảng (tháng 7-1929) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (tháng 9-1929) chính là để đáp ứng sự đòi hỏi khách quan đó.

Trong bối cảnh đó, đồng chí Ngô Gia Tự (Bách) được Đông Dương Cộng sản Đảng giao nhiệm vụ bắt liên lạc với bộ phận Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở đồn điền Phú Riềng. Đêm 29-10-1929, chi bộ Phú Riềng được thành lập tại đồn điền Phú Riềng. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên của Thủ Dầu Một, cũng là chi bộ cộng sản đầu tiên của ngành cao su Việt Nam. Tiếp sau đó, tháng 1-1930, chi bộ Dĩ An ra đời ở đê pô xe lửa Dĩ An. Tháng 8-1930, chi bộ Bình Nhâm ra đời ở xã Bình Nhâm (Thuận An). Sự ra đời của ba chi bộ cộng sản đầu tiên trong tỉnh Thủ Dầu Một cho thấy sự thắng thế của chủ nghĩa Mác - Lênin và xu thế tất yếu của phong trào cách mạng. Sự ra đời của ba chi bộ cộng sản mở ra một bước ngoặt trong lịch sử cách mạng địa phương: từ đây, phong trào cách mạng của công nhân và nhân dân Bù Đốp - Thủ Dầu Một được đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi thành lập, các chi bộ đã tập trung vào công tác vận động quần chúng, lãnh đạo công nhân đấu tranh. Việc lập ra Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Xích vệ đội, các đội tương tế... đã thu hút hàng ngàn công nhân và nông dân. “Trong các cuộc đấu tranh của quần chúng lúc này, cuộc bãi công của công nhân Phú Riềng là lớn nhất, có tiếng vang trong cả nước”¹⁸. Sự kiện “Phú Riềng đỏ” đã trở thành đỉnh cao của phong trào đấu tranh công nhân và làm rung chuyển cả hệ thống thuộc địa Đông Dương, làm chấn động dư luận báo chí trong nước và nước Pháp. “Phú Riềng đỏ” trở thành mối lửa châm bùng lên phong trào cách mạng nổ ra mạnh mẽ khắp tỉnh Thủ Dầu Một thời kỳ này: từ Bù Đốp, Lộc Ninh, xuống đến tận Dĩ An...

Trước khí thế cách mạng lên cao, đầu năm 1936, Tỉnh ủy lâm thời Thủ Dầu Một được thành lập. Theo chủ trương mới của Đảng, Tỉnh ủy lâm thời chỉ đạo các chi bộ và các hội quần chúng tranh thủ tận dụng mọi hình thức đấu tranh hợp pháp và nửa hợp

¹⁸ Đảng cộng sản Việt Nam (1986), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (sơ thảo)*, tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.114

pháp, công khai và nửa công khai để đòi các quyền dân sinh dân chủ, chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai. Tháng 1-1937, Ban Chấp hành Tỉnh uỷ Thủ Dầu Một đứng đầu là đồng chí Hồ Văn Công được cấp trên công nhận là Đảng bộ chính thức¹⁹.

Hưởng ứng phong trào đấu tranh đang rầm rộ khắp Tỉnh, ngày 21-12-1938, có hơn 300 công nhân từ các đồn điền ở Bù Đốp đã tổ chức bãi công. Hội ái hữu tổ chức công nhân thành đội ngũ từng đoàn đi diễu hành từ trong các làng đến văn phòng sở, vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: “Hoan hô Mặt trận bình dân Pháp giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử”. Những âm thanh này được truyền đi, tạo thành tiếng vang xa tận các làng sở cao su ở Bù Đốp.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vào tháng 9-1939. Mâu thuẫn giữa thực dân, phát xít và tay sai với nhân dân ta ngày càng dâng cao. Những cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ liên tiếp nổ ra. Đó là phát súng báo hiệu thời kỳ mới cho cách mạng đã bắt đầu. Đảng Cộng sản Đông Dương đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giành độc lập dân tộc lên hàng đầu. Khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, cách mạng ở Nam Bộ nói chung và tỉnh Thủ Dầu Một nói riêng gặp rất nhiều khó khăn.

Đầu năm 1943, tại Làng 1, đồn điền cao su Dầu Tiếng, Tỉnh uỷ (gọi là Ban cán sự Đảng) tỉnh Thủ Dầu Một được thành lập do đồng chí Văn Công Khai làm bí thư. Tỉnh uỷ phân chia địa bàn hoạt động ra làm hai vùng phía Bắc, phía Nam và phân công cán bộ chỉ đạo trực tiếp tại các vùng. Các đồng chí Lê Đức Anh, Nguyễn Văn Trung phụ trách việc chỉ đạo phong trào ở Lộc Ninh, Bù Đốp và toàn bộ vùng phía Bắc.

Ở Lộc Ninh, Bù Đốp, đồng chí Lê Đức Anh đóng vai một thầy xu chuyên lo phân phối thực phẩm cho công nhân. Nơi bọn Pháp chọn làm đất trồng rau muống, nuôi heo bò cung cấp cho đồn điền cũng là nơi mà đồng chí Lê Đức Anh chọn làm trụ sở làm việc. Nhờ những hoạt động tích cực đó mà đồng chí Lê Đức Anh đã cùng với các đảng viên khác gây dựng được cơ sở, chuẩn bị xây dựng một chi bộ Đảng ngay trên địa bàn này.

¹⁹Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Sông Bé (1995), *Lịch sử đảng bộ Tỉnh Sông Bé*, tập 1, Nxb Tổng hợp Sông Bé, tr.112.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, tháng 2-1944 một chi bộ được thành lập ở Lộc Ninh - Bù Đốp. Đồng chí Lê Đức Anh được giao phụ trách vấn đề dân tộc thiểu số, kiêm bí thư chi bộ. Nhiệm vụ trước mắt của chi bộ là gây dựng phát triển lực lượng, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền cách mạng trong nhân dân và công nhân ở đây, chuẩn bị đón thời cơ để phát động quần chúng vùng lên khởi nghĩa. Từ sau khi được thành lập, chi bộ Đảng Lộc Ninh - Bù Đốp thường tổ chức hội họp, cất giấu tài liệu mật và tài chính của Đảng tại nhà của thầy giáo Nhuận (tại chợ Lộc Ninh). Đây cũng là nơi liên lạc nhận tài liệu từ cấp trên đưa xuống.

Để đối phó với những thủ đoạn trên của kẻ thù, từ giữa năm 1944, Xứ ủy xúc tiến mạnh việc lập các đoàn thể Mặt trận Việt Minh ở Nam Bộ. Thủ Dầu Một được bí thư Thành ủy Sài Gòn là đồng chí Nguyễn Oanh về tăng cường hoạt động. Tỉnh ủy Thủ Dầu Một đề ra phương châm: nơi nào đã phục hồi cơ sở Đảng thì tổ chức các hội Cứu quốc (hội Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc) rồi phát triển đến các nơi khác. Các Hội cứu quốc của Việt Minh đã thật sự tạo được sức hút lớn đối với những người yêu nước, muốn giải phóng dân tộc.

Trước khi bị Nhật đảo chính, Pháp điều thêm quân lên đóng ở Tà Bái, sóc Xiêm, sóc Phố Lố, làng 6 ở xã Lộc Ninh. Chúng phá hết các cột mốc cây số dọc trục lộ 13 từ Chợ Thành lên Snoul và bắt công nhân đào công sự ở những nơi trọng yếu. Mặc dù thế, khi Nhật tiến hành đảo chính Pháp vào đêm ngày 9-3-1945 quân Pháp ở Đông Dương chống đỡ một cách yếu ớt. Chỉ duy nhất tại “Thành săn đá” (trại lính) là diễn ra trận giao tranh giữa 200 lính tập của Pháp với quân Nhật. Kết quả, tên quan tư của Pháp tự sát, bọn lính Pháp nhanh chóng đầu hàng, tan rã. Quân Pháp ở Hớn Quản chạy lên Lộc Ninh rồi cùng chạy trốn về đường số 13, ngược qua bên kia biên giới. Nhiều tên tư sản, ác ôn Pháp ở Thủ Dầu Một bị Nhật bắt được là: Đờ La-lăng (chủ chánh công ty cao su Xét Xô), tên Lơ gơ, tên Mi li, tên Hai Đen... Dưới ách cai trị của phát xít Nhật, đời sống của nhân dân vô cùng khó khăn. Khám đường của bọn chúng luôn giam giữ những người mà chúng tình nghi là có tham gia cách mạng.

Tháng 3-1945, Ban cán sự Đảng tỉnh Thủ Dầu Một họp lần thứ 3 đề ra những chủ trương cấp bách chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa. Dưới sự chỉ đạo của hai đồng chí Lê Đức Anh và Nguyễn Văn Trung, một nhóm Hội viên cứu quốc là giáo viên người dân tộc đã được thành lập ở Lộc Ninh - Bù Đốp, Chơn Thành. Các hội viên trong Hội này lại tiếp tục vận động được hơn 40 người tham gia vào tổ chức “Việt Nam Mới”. Đây là tổ chức yêu nước của một bộ phận đồng bào các dân tộc Stiêng, Khmer, M’Nông, Châu Mạ... Lực lượng tự vệ, tổ chức vũ trang của công nhân cũng được xây dựng. Trong các lực lượng tự vệ có lực lượng “Thanh niên quyết chiến” là những thanh niên trung kiên nhất.

Tháng 6-1945, Xứ ủy chủ trương thành lập “Thanh niên Tiền phong”. Đây là một tổ chức dựa vào thế công khai, hợp pháp nhằm tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Nam Bộ để chuyển hóa thành lực lượng cách mạng. Trong khu vực tỉnh, “Thanh niên Tiền phong” trước hết ra đời ở thị xã Thủ Dầu Một, sau đó phát triển rộng khắp trong toàn tỉnh.

Đầu tháng 6-1945, Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Trung xuống địa bàn Lộc Ninh - Bù Đốp nắm lại toàn bộ công tác chuẩn bị khởi nghĩa. Tính đến tháng 8-1945, toàn tỉnh đã có tới 150 cơ sở đứng chân ở khắp nơi với hơn 3 vạn đoàn viên do đồng chí Trịnh Kim Anh làm thủ lĩnh²⁰. Lực lượng này kết hợp cùng với các Hội cứu quốc tạo thành đội quân quần chúng cách mạng hùng hậu.

Khi biết tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh không điều kiện và nhất là được tin Hà Nội cướp chính quyền thắng lợi, nhân dân các địa phương trong cả nước gấp rút nổi dậy. Tại Lộc Ninh - Bù Đốp, trong khi chưa liên lạc được với cấp trên, đồng chí Lê Đức Anh đã triệu tập cuộc họp (có các ông Ba Đền, Lợi, Lộc, Sang tham dự...) để bàn việc cướp chính quyền và thành lập lực lượng vũ trang cách mạng. Ngày 20-8-1945, Ban cán sự Đảng tỉnh họp lần thứ 4 mở rộng. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa tỉnh do đồng chí Văn Công Khai phụ trách. Hội nghị thông qua kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền ở các quận, thị trấn và tỉnh lỵ.

Sáng ngày 24-8-1945, hàng ngàn công nhân các làng sở cao su ở Bù Đốp đã cùng đồng bào Kinh, Thượng, nòng cốt là lực lượng Thanh niên quyết chiến, lực lượng tự vệ,

²⁰Trịnh Kim Anh sau là Giáo sư, bác sĩ, giám đốc bệnh viện Chợ Rẫy (1987).

lực lượng “Việt Nam mới” (đồng bào các dân tộc), ... đồng loạt nổi dậy. Đoàn người leo tường, vượt rào vào các công sở, trưng cờ đỏ sao vàng, căng khẩu hiệu: “Chính quyền về tay Việt Minh”, “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm”, chiếm các trụ sở hành chính, trụ sở cảnh sát.

Cùng với cuộc khởi nghĩa ở Bù Đốp, các nơi khác như Lộc Ninh, Tân Uyên, Lái Thiêu, Bến Cát... cũng nổi dậy giành chính quyền trong buổi sáng ngày 24-8-1945. Ngay tối hôm ấy, lễ mừng thắng lợi và truy điệu những chiến sĩ đã hy sinh được tổ chức rất trang trọng và tôn nghiêm. Lực lượng Thanh niên quyết chiến và lực lượng “Việt Nam mới” tập hợp khoảng 300 người do đồng chí Lê Đức Anh chỉ huy, trang bị thêm một số súng vừa thu được cùng với giáo mác, tầm vông, vạc nhọn... kéo xuống thị xã Thủ Dầu Một, tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ.

Rạng sáng ngày 25-8-1945, khoảng 5 vạn người của các huyện trong tỉnh tham gia cuộc mít tinh được tổ chức tại trung tâm thị xã cùng với rừng cờ đỏ và biểu ngữ. Cuộc khởi nghĩa của thị xã Thủ Dầu Một toàn thắng vào lúc 14 giờ cùng ngày. Đồng chí Văn Công Khai (Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban khởi nghĩa) đọc diễn văn, tuyên bố xóa bỏ chính quyền phản động thân Nhật và thành lập chính quyền cách mạng. Sau khi cuộc khởi nghĩa giành được thắng lợi, các đồng chí Lê Đức Anh, Ba Quyên (lái xe), Ba Anh (công nhân), Ba Đền, Cầu, Kỳ, Ngàn, những người lãnh đạo và hạt nhân của phong trào trở thành những người phụ trách các công việc về chính quyền.

Như vậy, cuộc đấu tranh giành chính quyền trong vòng 15 năm kể từ khi có Đảng đã kết thúc thắng lợi với sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (2/9/1945). Dân tộc ta từ một dân tộc thuộc địa trở thành một quốc gia mới ghi danh trên bản đồ thế giới; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã rũ bùn đứng dậy thành người làm chủ đất nước. Hòa chung vào thắng lợi chung của cả nước, nhân dân Bù Đốp với truyền thống yêu nước nồng nàn đã lật đổ chính quyền của Thực dân, Phát xít thành lập nên chính quyền của nhân dân.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ (1945-1975), Bù Đốp là vùng rừng núi xa xôi trở thành nơi phù hợp cho lực lượng cách mạng đứng chân xây dựng căn cứ.

Những lực lượng này bên cạnh nhiệm vụ đánh bại những cuộc hành quân của địch bảo vệ vùng giải phóng, đã có vai trò nhất định trong việc bảo vệ chủ quyền vùng biên giới của Quốc gia.

4. Kết luận

Bù Đốp là vùng đất biên viễn phía Tây của Tổ quốc. Từ khi nhà Nguyễn vừa thành lập (đầu thế kỷ XIX), triều đình đã có sự quan tâm đặc biệt đối với vùng đất ở phía Tây của Gia Định: thiết lập các đạo, thủ biên phòng, đưa quân đội đến đồn trú, tạo tiền đề cho người Việt lên đây tìm vùng đất mới, cùng cộng cư với các cộng đồng cư dân bản địa khai phá đất đai, thiết lập thôn xóm. Trong giai đoạn sau, người Việt đến định cư ngày càng đông đảo hơn do chính sách thu hút của chính quyền; các đơn vị hành chính đã được thành lập. Là vùng đất biên viễn của quốc gia, trong quá trình lịch sử, các cộng đồng cư dân Bù Đốp đã cùng đoàn kết để vừa xây dựng, phát triển vùng đất của mình, bảo vệ đường biên giới, vừa là căn cứ góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Đảng bộ xã Thiện Hưng (2015), *Lịch sử Đảng bộ quân và dân xã Thiện Hưng (1930 -2010)*, Bù Đốp
2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sông Bé (1995), *Lịch sử đảng bộ Tỉnh Sông Bé*, tập 1, Thủ Dầu Một.
3. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước, Bộ chỉ huy Quân sự huyện Bù Đốp (2017), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bù Đốp (1945-2015)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội
4. Phan Xuân Biên (chủ biên) (2010), *Địa chí Bình Dương*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội,
5. Hồ Sơn Diệp (chủ biên) (2012), *Thủ Dầu Một Bình Dương đất nước con người*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội
6. Đảng cộng sản Việt Nam (1986), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (sơ thảo)*, tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội
7. Lê Hữu Phước – Giang Văn Khoa (chủ biên, 2015), *Địa chí tỉnh bình Phước*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
8. Quốc sử quán nhà Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế